TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 381/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361, 396 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 118 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Căn cứ Điều 357 và 468 Bộ luật Dân Sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 549/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1987.

2. Anh **Lê Hoàng A**, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: 8/9, ấp C, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 12/7/2019 chị Nguyễn Thị Cẩm T có nộp đơn xin ly hôn đối với anh Lê Hoàng A tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Ngày 23/7/2019 Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Lê Hoàng A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh Hoàng A thỏa thuận giao cháu Lê Hoàng Lam V, sinh ngày 20/12/2010 và cháu Lê Hoàng Nhật V, sinh ngày 13/5/2015 cho anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.500.000 đồng (mỗi cháu 750.000 đồng/tháng).

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Lê Hoàng A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Lam V, sinh ngày 20/12/2010 và cháu Lê Hoàng Nhật V, sinh ngày 13/5/2015 cho anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.500.000 đồng (mỗi cháu 750.000 đồng/tháng).

Chị T có quyền đến thăm con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày anh Hoàng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Lê Hoàng A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005307 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T và anh Hoàng A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã Cẩm Đường (CGN số 11 ngày 03/2/2010);
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Huỳnh Thanh Liêm